

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:04/2020/DS –ST

Ngày: 02/6/2020

V/v: “*Kiến tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, ĐẮK LẮK**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- ***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Ngô Văn Tuyên.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*** Bà Bạch Mai Anh Thi. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 259/2019/TLST- DS ngày 19/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS, ngày 05/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐHPT ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu D, khu đô thị M, quận T, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh – Chủ tịch hội đồng thành viên.

- Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Võ Đình T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 334B, đường Gi, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970.

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ea K - Ngân hàng N - chi nhánh huyện K (Theo văn bản ủy quyền số: 434/UQ-NHNo-KPK ngày 24 tháng 9 năm 2019).(có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Võ Thị Mỹ Y, sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Quách Đình S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

2/ Anh Quách Đình Th, sinh năm 1997(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2019 và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Ngân hàng N, chi nhánh huyện K, phòng giao dịch Ea K (Ngân hàng) và bà Võ Thị Mỹ Y ký kết hợp đồng tín dụng số 5203LAV-201801300, theo đó Ngân hàng có cho bà Võ Thị Mỹ Y vay số tiền là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn vay 36 tháng, mức lãi suất thỏa thuận 12%/năm; lãi quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, tiền lãi thanh toán theo quý. Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà ở, mua sắm vật dụng trong gia đình. Hạn trả nợ như sau:

Ngày 27/4/2019 thanh toán 60.000.000đ tiền gốc.

Ngày 27/4/2020 thanh toán 60.000.000đ tiền gốc.

Ngày 27/4/2021 thanh toán 60.000.000đ tiền gốc.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên bà Võ Thị Mỹ Y thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CM 091980, thửa số 737; tờ bản đồ 19 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Krông Pắc cấp ngày 20/12/2017 cho bà Võ Thị Mỹ Y với diện tích 3.620m². Mục đích sử dụng: Đất ở 400m²; Đất trồng cây lâu năm 3220m². Địa chỉ thửa đất: Xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn

liền với đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tr vào ngày 23/4/2018 và đã được đăng kí thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai huyện K ngày 26/4/2018.

Từ khi vay đến nay bà Võ Thị Mỹ Y chỉ mới trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi đến ngày 27/4/2019 là 27.163.562đ. Nhưng chưa trả được khoản tiền gốc nào. Hiện tại bà Y còn nợ Ngân hàng 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến 02/6/2020 là 21.647.930đồng

Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhắc nhở nhiều lần, tuy nhiên phía bà Y không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Mỹ Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, tiền lãi trong và quá hạn tính đến ngày 02/6/2020 là 21.647.930đồng. Trong trường hợp Võ Thị Mỹ Y không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tuyên quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Võ Thị Mỹ Y thống nhất với lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về toàn bộ nội dung hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết. Theo bà Y thì sau khi vay do làm ăn thua lỗ nên từ khi vay đến nay bà Y chỉ mới trả cho Ngân hàng được 27.163.562đ tiền lãi. Nhưng chưa trả được khoản tiền gốc nào. Hiện tại bà còn nợ Ngân hàng 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 18/2/2020 là 15.552.000đ (Mười lăm triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 195.552.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Nguyên vọng của bà Y là chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay bà Y chưa có điều kiện thanh toán số nợ trên một lần. Vì vậy, bà Y xin được trả dần số nợ trên cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân huyện Krông Pắc đã triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Quách Đình S và anh Quách Đình Th đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HDXX buộc và Võ Thị Mỹ Y có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 201.647.930đ (Hai trăm lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi đồng). Trong đó tiền vay gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi là 21.647.930đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm bà Võ Thị Mỹ Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số

tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp Võ Thị Mỹ Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tuyên quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Y thanh toán số tiền lãi chậm trả là 550.365đ và rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xử lý bất kỳ tài sản nào của bà Võ Thị Mỹ Y để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Võ Thị Mỹ Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình S và anh Quách Đình Th vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham dự phiên tòa phát biểu:

Việc tiếp nhận đơn khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, thụ lý và ra thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Sau khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Võ Thị Mỹ Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình S và anh Quách Đình Th đã vi phạm tại các Điều 70, 72 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bà Võ Thị Mỹ Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) tiền vay gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng từ ngày vay đến ngày trả xong nợ. Trường hợp bà Y không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tuyên quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu buộc bà Võ Thị Mỹ Y thanh toán số tiền lãi chậm trả là 550.365đ và yêu cầu xử lý bất kỳ tài sản nào của bà Võ Thị Mỹ Y để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng N, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện bị đơn bà Võ Thị Mỹ Y cư trú tại thôn T, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn bà Võ Thị Mỹ Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình S và anh Quách Đình Th vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Võ Thị Mỹ Y, ông Quách Đình S và anh Quách Đình Th. Tại phiên tòa hôm bà Võ Thị Mỹ Y, ông Quách Đình S và anh Quách Đình Th vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Võ Thị Mỹ Y, ông Quách Đình S và anh Quách Đình Th.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy: Ngày 27 tháng 4 năm 2018, bà Võ Thị Mỹ Y vay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K, phòng giao dịch Ea K số tiền số tiền là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 5203LAV-2018 và lời khai của bà Võ Thị Mỹ Y. Về lãi suất hai bên thỏa thuận 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: Sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng trong gia đình.

Trong quá trình vay vốn bà Võ Thị Mỹ Y chỉ trả được cho Ngân hàng 27.163.562đ tiền lãi. Hiện nay khoản tiền nợ gốc đã quá hạn nhưng, bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của

bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác”

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, nên cần buộc bà Võ Thị Mỹ Y phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 180.000.000 đồng tiền gốc là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nói trên thì mức lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn được tính 150% của lãi suất trong hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, để tính lãi suất theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể như sau:

Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 27/4/2018 đến ngày 27/4/2019 là: 365 ngày x 180.000.000đ x 12%/năm : 365 ngày = 21.600.000 đồng.

Lãi suất trong hạn tính từ ngày 28/4/2019 đến ngày 28/4/2020 là: 356 ngày x 120.000.000đ x 12 %/năm : 365 ngày = 14.400.000 đồng.

Lãi suất quá hạn tính từ ngày 28/4/2019 đến ngày 02/6/2020 của số tiền vay gốc 60.000.000đ ngày đến hạn trả nợ gốc ngày 27/4/2019 là: 398 ngày x 60.000.000đ x 18 %/năm : 365 ngày = 11.776.438 đồng.

Lãi suất quá hạn tính từ ngày 28/4/2020 đến ngày 02/6/2020 của số tiền vay gốc 60.000.000đ ngày đến hạn trả nợ gốc ngày 27/4/2020 là: 35 ngày x 60.000.000đ x 18 %/năm : 365 ngày = 1.035.616đ

Tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn, tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 48.811.492đ đồng - 27.163.562đ (đã trả) = 21.647.930đ.

Như vậy, số tiền cần buộc bà Võ Thị Mỹ Y phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng cộng số tiền là: 201.647.930đ (Hai trăm lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm bà Võ Thị Mỹ Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền

gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Võ Thị Mỹ Y thanh toán số tiền lãi chậm trả là 550.365đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên. Xét thấy việc rút yêu cầu nêu trên của đại diện nguyên đơn là tự nguyện. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu nêu trên là phù hợp.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 240478249/HĐTC được công chứng tại Văn phòng công chứng Tr, tỉnh Đắk Lắk và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K ngày 26/4/2018, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng CM 091980, thửa số 737; tờ bản đồ 19 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K cấp ngày 20/12/2017 cho bà Võ Thị Mỹ Y với diện tích 3.620m². Mục đích sử dụng: Đất ở 400m²; Đất trồng cây lâu năm 3220m². Địa chỉ thửa đất: Xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các đương sự đã ký kết là tự nguyện, tuân thủ nội dung và hình thức, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Nên Tòa án công nhận Hợp đồng thế chấp giữa bà Võ Thị Mỹ Y với Ngân hàng N là có thực và hợp pháp.

Vì vậy, trường hợp bà Võ Thị Mỹ Y không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng N có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc đề nghị cơ quan thi hành án phát mại các tài sản thế chấp để thanh toán nợ trong phạm vi nghĩa vụ bảo đảm 180.000.000 đồng tiền vay gốc và các khoản tiền lãi suất phát sinh, các khoản phí và chi phí phát sinh trên số tiền vay gốc.

Sau khi bà Y thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho bà Y theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc: Sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi bất kỳ tài sản nào để thu hồi nợ. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin rút yêu cầu này. Xét

thấy việc Ngân hàng rút yêu cầu trên là tự nguyện nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH- 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bà Võ Thị Mỹ Y phải chịu 10.082.396đồng (Mười triệu không trăm tám mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Theo mức tính: $201.647.930đ \times 5\% = 10.082.396đ$ ồng

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 4.592.000đ (Bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003994 ngày 13/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, 147, 157, 158, 227, 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH- 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà Võ Thị Mỹ Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền tổng cộng là 201.647.930đ (Hai trăm lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm ba

mười đồng). Trong đó tiền vay gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi là 21.647.930đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, bà Võ Thị Mỹ Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Võ Thị Mỹ Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng N có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CM 091980, thửa số 737; tờ bản đồ 19 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K cấp ngày 20/12/2017 cho bà Võ Thị Mỹ Y với diện tích 3.620m² Mục đích sử dụng: Đất ở 400m²; Đất trồng cây lâu năm 3220m². Địa chỉ thửa đất: Xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi bà Võ Thị Mỹ Y thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại tài sản đã thế chấp cho bà Y, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 091980; thửa số 737; tờ bản đồ 19 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/12/2017 cho bà Võ Thị Mỹ Y với diện tích 3.620m². Địa chỉ thửa đất: Xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu buộc bà Võ Thị Mỹ Y thanh toán số tiền lãi chậm trả là 550.356đ (Năm trăm năm mươi nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng) và yêu cầu khởi kiện về việc sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi bất kỳ tài sản nào của bà Võ Thị Mỹ Y để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc Võ Thị Mỹ Y phải chịu 10.082.396đồng (Mười triệu không trăm tám mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 4.590.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số AA/2019/003994 ngày 13/12/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền